

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật Bộ môn chung và 10 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính
phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ
công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính
phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống
giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá
dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8
năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo
dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi
phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức
dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh
thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình
độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học
Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung
cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học

Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề điện, điện tử; công nghệ thông tin; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; dịch vụ và chế biến;

Căn cứ Thông tư số 27/2019/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề Công nghệ, kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 41 ngành, nghề;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị đào tạo nghề tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 98 ngành nghề;

Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 19 ngành, nghề;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Phụ lục quy định định mức kinh tế - kỹ thuật Bộ môn chung và 10 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, gồm:

1. Phụ lục 1A: Định mức kinh tế - kỹ thuật Bộ môn chung đào tạo trình độ trung cấp giáo dục nghề nghiệp.

2. Phụ lục 1B: Định mức kinh tế - kỹ thuật Bộ môn chung đào tạo trình độ cao đẳng giáo dục nghề nghiệp.

3. Phụ lục 2A: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp.

4. Phụ lục 2B: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng.

5. Phụ lục 3A: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp.

6. Phụ lục 3B: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ cao đẳng.

7. Phụ lục 4: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Điện dân dụng trình độ trung cấp.

8. Phụ lục 5: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Chăn nuôi thú y trình độ trung cấp.

9. Phụ lục 6: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Trồng trọt, bảo vệ thực vật trình độ trung cấp.

10. Phụ lục 7: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ trung cấp.

11. Phụ lục 8: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Công nghệ hàn trình độ trung cấp.

12. Phụ lục 9: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Tin học ứng dụng trình độ trung cấp.

13. Phụ lục 10: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật chế biến món ăn trình độ trung cấp.

14. Phụ lục 11: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn trình độ trung cấp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Kạn; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bắc Kạn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng cục GDNN - Bộ LĐTB&XH;
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐTB&XH;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trường Cao đẳng Bắc Kạn;
- LĐVP;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình